

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 725/2009/UBTVQH12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức Bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số Điều theo Nghị quyết 51/2001/QH10;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 4 về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Sau khi xem xét Tờ trình số 01/TTr-CP ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường và Báo cáo thẩm tra số 672/BC-UBPL12 ngày 14 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban pháp luật của Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị quyết này điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện, quận nơi thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường và thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

Điều 2. Nghị quyết này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường quy định tại Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về danh

sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NƠI KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điều từ Điều 11 đến Điều 18 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân huyện, quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân huyện, quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.
2. Giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, quận.
3. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết trái pháp luật của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn.
4. Giải tán Hội đồng nhân dân xã, thị trấn trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân.

Điều 4. Ủy ban nhân dân tỉnh nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điều từ Điều 82 đến Điều 95 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân huyện.
2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo đảm đời sống của nhân dân trên địa bàn.

Điều 5. Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điều từ Điều 82 đến Điều 96 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân huyện, quận.
2. Quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện thống nhất quy hoạch đô thị trên địa bàn quận.
3. Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, giao thông; phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị trên địa bàn quận.
4. Quyết định quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn huyện.
5. Quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện, quận.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, quận thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và bảo đảm đời sống của nhân dân trên địa bàn.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG NƠI KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG NƠI KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 6. Ủy ban nhân dân huyện nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 3, 4 Điều 97, các khoản 2, 3, 4, 5 Điều 98, các điều 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106 và các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 107 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để trình Hội đồng nhân dân quyết định.

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, quyết định cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, quyết định các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách địa phương.

Lập quyết toán thu, chi ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn.

3. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, các chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, các chương trình sau khi được phê duyệt.

Điều 7. Ủy ban nhân dân quận nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 3, 4 Điều 98, Điều 99, các khoản 2, 3, 4 Điều 100, các điều 101, 102, 103, 104, 105, 106, các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 107 và Điều 109 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để trình Hội đồng nhân dân quyết định.

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, quyết định cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, điều chỉnh dự toán ngân sách địa

phương trong trường hợp cần thiết, quyết định các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách địa phương.

Lập quyết toán thu, chi ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn.

3. Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Điều 8. Ủy ban nhân dân phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 111, các khoản 1, 2, 4 Điều 112, các khoản 2, 3, 4 Điều 113, các điều 114, 115, 116, 117 và các khoản 2, 3, 4 Điều 118 của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp quyết định. Đối với phường thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để trình Hội đồng nhân dân quyết định.

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, quyết định cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, quyết định các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp kết quả phân bổ và giao dự toán ngân sách địa phương.

Lập quyết toán thu, chi ngân sách địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt. Đối với phường thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp để trình Hội đồng nhân dân phê chuẩn.

3. Tổ chức thực hiện thống nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đô thị, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, phòng, chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự vệ sinh, sạch đẹp khu phố, lòng đường, lề đường, trật tự công cộng và cảnh quan đô thị trên địa bàn.

4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

Mục 2

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, PHƯỜNG NƠI KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 9.

1. Ủy ban nhân dân huyện, quận nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quyết định các chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn theo quy